

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	504.29	↓ -1.87	-0.37%
KLGD (triệu ck)	23.29	↓ -31.10	-57.17%
GTGD (tỷ đồng)	546.32	↓ -848.77	-60.84%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -110.61	-67.35%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -88.64	-58.06%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.64	↑ 0.92	24.66%
KL bán (triệu ck)	4.66	↑ 2.20	89.07%
Giá trị mua (tỷ đồng)	169.14	↓ -48.51	-22.29%
Giá trị bán (tỷ đồng)	164.79	↑ 1.09	0.66%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.99	↑ 0.19	0.30%
KLGD (triệu ck)	5.56	↓ -12.17	-68.63%
GTGD (tỷ đồng)	39.43	↓ -99.75	-71.67%
Tổng cung (triệu ck)	15.85	↓ -32.10	-66.95%
Tổng cầu (triệu ck)	10.90	↓ -25.97	-70.44%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.51	↓ -0.39	-43.39%
KL bán (triệu ck)	0.15	↓ -0.36	-70.88%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.73	↓ -3.86	-50.90%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.02	↓ -4.32	-68.12%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	790.51	↓ -2	-0.25
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1111.62	↓ -7.2	-0.64
PVN ALLSHARE	1149.9	↓ -8.17	-0.71
PVN ALLSHARE HNX	675.08	↓ -1.17	-0.17
PVN ALLSHARE HSX	1188.2	↓ -8.28	-0.69
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1171.01	↓ -8.7	-0.74
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1562.43	↑ 4.56	0.29
PVN Tài Chính	539.71	↓ -6.12	-1.12
PVN Công Nghiệp	446.52	↓ -0.34	-0.07
PVN Dầu Khí	1036.78	↓ -6.77	-0.65
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	693.5	↑ 4.5	0.65

So sánh các chỉ số chính

	Đồng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	504.29	↓ -0.37%	↑ 0.11%	↑ 44.08%
VN30-Index	556.59	↓ -0.17%	↑ 0.01%	↑ 44.46%
PVNAllshare HSX	1188.20	↓ -0.69%	↓ -0.64%	↑ 130.78%
HNX-Index	62.99	↑ 0.30%	↓ -0.27%	↑ 10.92%
HNX30-Index	118.93	↑ 0.04%	↓ -0.23%	↑ 18.93%
PVNAllshare HNX	675.08	↓ -0.17%	↓ -1.44%	↑ 24.26%
PVNAllshare	1149.90	↓ -0.70%	↓ -0.74%	↑ 123.18%
PVN 10	790.51	↓ -0.25%	↓ -0.60%	↑ 20.01%

Nhận định thị trường:

CPI thành phố Hồ Chí Minh tăng 0,17% so với tháng trước, và tăng 3,54% so với cùng kì năm ngoái, mức tăng thấp nhất kể từ 1994 đến nay. Điểm lại các tỉnh thành đã công bố mức tăng của CPI tháng 7: Hà Nội tăng 0,22%, Long An tăng 0,17% so với tháng trước. Như vậy, khả năng CPI cả nước trong tháng 7 chỉ dao động quanh khoảng 0,2% so với tháng 6. Dù giá xăng có tăng nhẹ vào cuối tháng 6 nhưng trong 3 tháng trở lại, giá dịch vụ y tế lại được hoãn lại chưa điều chỉnh nên CPI vẫn chưa chịu nhiều áp lực tăng.

CPI có khả năng chịu thêm tác động nếu như giá điện điều chỉnh vào cuối quý III. Giá dịch vụ công (đặc biệt là giá viện phí và dịch vụ y tế) theo nhận định của một số NH nước ngoài, có thể sẽ điều chỉnh tăng để giảm áp lực trong bối cảnh thu ngân sách bị ảnh hưởng nặng. Nhận định này là có cơ sở hợp lý trong bối cảnh kinh tế hiện nay và những chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp đang và sẽ gây áp lực lớn tới thu ngân sách, tuy nhiên thông thường, các đợt tăng này nếu có thì có khả năng sẽ diễn ra vào những tháng cuối năm vì như vậy tác động ảnh hưởng đến chỉ tiêu lạm phát cả năm sẽ không lớn.

Phiên giao dịch thứ hai sau ngày áp dụng nới thời gian giao dịch, thanh khoản HSX tiếp tục được cải thiện và dao động trong phiên có dấu hiệu mạnh hơn trước. Ngoài ra thì việc khối nhà đầu tư nước ngoài tăng mạnh lượng giao dịch mua bán cũng là tác nhân tác động đến thanh khoản thị trường. Tuy nhiên diễn biến chi tiết trên thị trường thì không hoàn toàn thể hiện các dấu hiệu tích cực. Khối ngoại giao dịch mạnh hơn với gần 12 triệu đơn vị cổ phiếu nhưng lượng mua ròng chỉ hơn 1 triệu đơn vị.

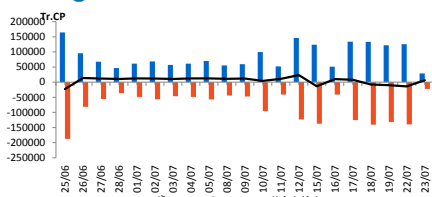
Độ rộng của thị trường đang bị thu hẹp dần và xu hướng này vẫn đang tiếp tục. Thống kê cho thấy khối lượng giao dịch đang tăng mạnh dần lên ở các cổ phiếu giảm giá và chiếm đa số trên thị trường. Đây không phải là dấu hiệu tốt đối với xu thế ngắn hạn của VN-index. Trong 2 phiên gần đây, các cổ phiếu có báo cáo tích cực như HSG, HPG, DRC, GAS, v.v... đều chịu áp lực bán ra mạnh và đây mới chỉ là những ví dụ nhỏ cho thấy xu hướng chốt lời có dấu hiệu tăng mạnh trên các cổ phiếu khi công bố báo cáo tài chính tích cực.

Không có yếu tố nào gây quan ngại về một xu hướng giảm, tuy nhiên trong ngắn hạn, các dấu hiệu kỹ thuật đang cho thấy tín hiệu của một đợt sóng chốt lời. Điều có thể tạo ra một vài phiên giảm điểm hoặc một thời gian dao động giảm mang tính chất tích lũy đối với VN-index. Chúng tôi cho rằng trong bối cảnh này, NĐT tạm thời nên giảm tỷ lệ cổ phiếu xuống mức 30% tài khoản và hạn chế giao dịch mua vào trên thị trường.

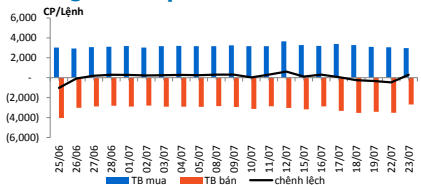
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

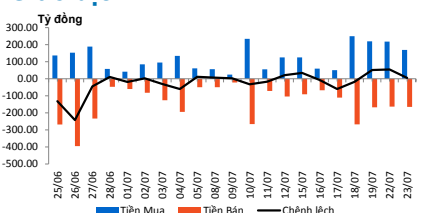
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa phiên sáng nay, nhóm ngành dược phẩm bất ngờ tăng mạnh nhất sàn 4.01% với DHG, DMC, OPC tăng trần. Và đà tăng của nhóm này có vẻ đang được củng cố. Trong khi đó, nhóm thực phẩm đồ uống nhờ vào sự tăng điểm của VNM khi mã này công bố kết quả kinh doanh quý 2 tiếp tục khả quan, giá tăng 0.69% giao dịch ở 146,000 đồng, cũng tăng điểm rất tốt.

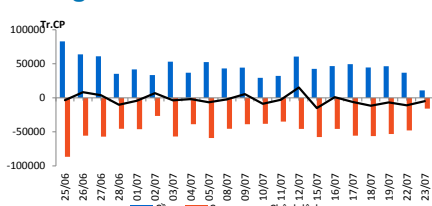
Bên cạnh đó, hàng loạt mã có kết quả kinh doanh khả quan đang nhận được sự chú ý của nhà đầu tư như HAR, TCM, PPC, HPG, PNJ... Kết thúc đợt khấp lệnh đầu tiên, VN-Index tiếp tục tăng nhẹ 0.53 điểm (0.1%) lên 506.69 điểm, tuy nhiên ngay sau đó đảo chiều giảm nhẹ. Tổng khối lượng giao dịch đạt 7.49 tỷ đồng, tương ứng 154.01 tỷ đồng.

Sau 10h45, dòng tiền chuyển hướng vào mạnh ở nhóm cổ phiếu cỡ trung có kết quả kinh doanh tốt đã giúp VN-Index lấy lại sắc xanh, đồng thời số mã tăng giá tăng lên đáng kể. VN-Index khép phiên sáng tại 507.66 điểm, tức mất đi 1.5 điểm (0.3%). Tổng khối lượng giao dịch đạt 29.86 triệu đơn vị, ứng với 734.19 tỷ đồng. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 90 mã tăng và 91 mã giảm.

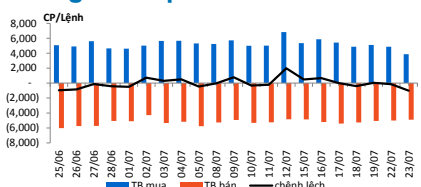
VN-Index giảm 1.87 điểm (0.37%) xuống 504.29 điểm. Thanh khoản toàn sàn khá tương đương phiên liền trước với 53.03 triệu đơn vị, ứng với giá trị 1,250 tỷ đồng. Độ rộng thị trường cho đến hết phiên nghiêng hẳn về hướng tiêu cực với tỷ lệ mã tăng giảm là 75/123.

Diễn biến sàn Hà Nội

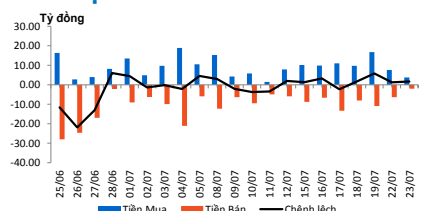
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Đầu phiên, Trên HNX, diễn biến không có nhiều thay đổi, vẫn tình trạng dòng tiền vào yếu và không có trụ đỡ đáng kể. Do đó, HNX-Index tiếp tục giảm 0.09 điểm (0.25%) xuống 62.64 điểm.

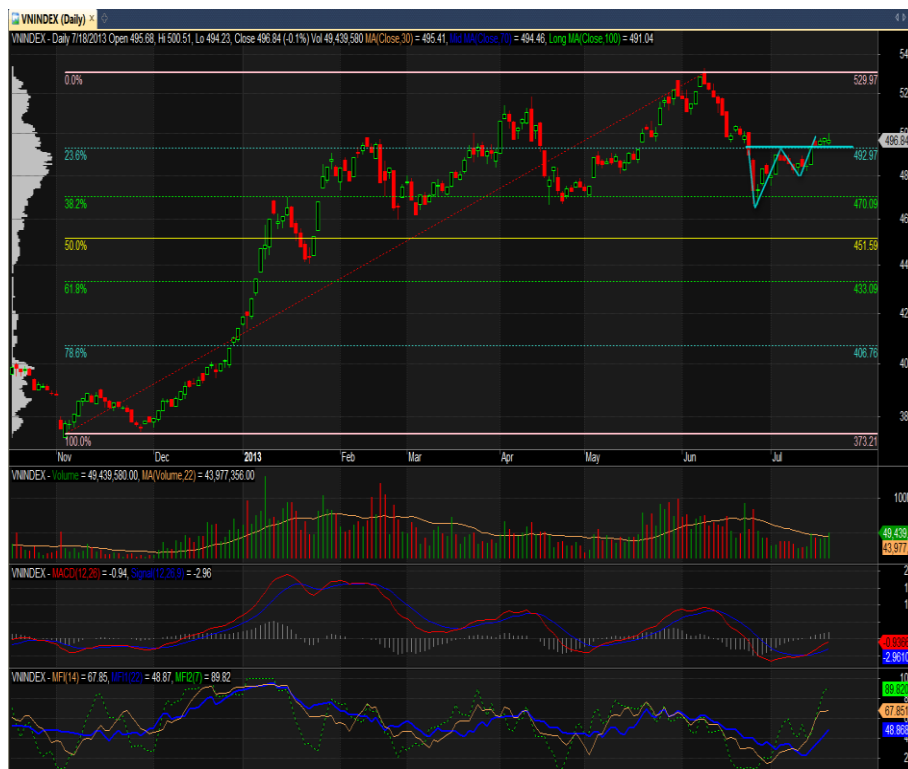
Ngoại trừ ACB tăng nhẹ 100 đồng thì SHB, WSS, IDJ, SCR đỏ sàn, BVS, SHS, PVV tham chiếu. Ngay cả FLC rất tích cực trong phiên liền trước cũng đang đứng mốc tham chiếu. Sau 30 phút giao dịch, tiền vào sàn HNX chỉ đạt 13.57 tỷ đồng, ứng với khối lượng 1.92 triệu đơn vị.

Chốt phiên sáng, HNX-Index chốt phiên tăng 0.33 điểm lên 63.13 điểm, còn thanh khoản vẫn cực kỳ thấp với 9.94 triệu đơn vị khấp lệnh, ứng với 75.98 tỷ đồng.

Không có nhiều biến động đối với HNX trong phiên chiều, dòng tiền vẫn vào hết sức nhỏ giọt và chỉ có thêm 7.5 triệu đơn vị được khấp lệnh nâng tổng số thanh khoản sàn HNX lên 17.51 triệu đơn vị, ứng với giá trị 134.76 tỷ đồng.

Thanh khoản kém cùng với đà giảm của các mã chủ chốt như SHB, SCR, FLC, VND, HUT không lớn chỉ 100 đồng và ACB tăng nhẹ 100 đồng lên 16,100 đã đủ khiến HNX-Index chốt phiên trong sắc xanh, cộng thêm 0.19 điểm (0.3%) tăng lên 62.99 điểm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	Tăng nhẹ
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	530	**
Kháng cự 2	540	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	**
Hỗ trợ 2	480	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Dao động
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

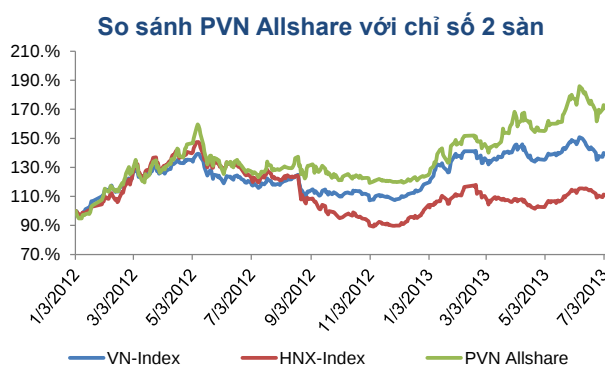
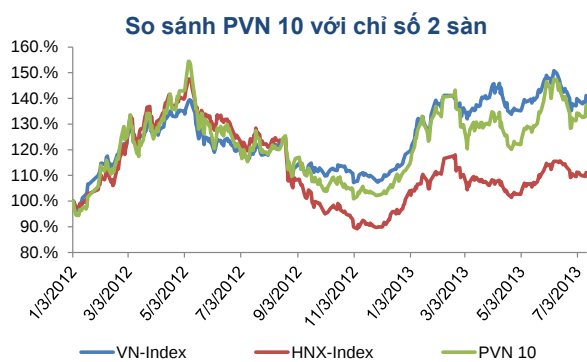
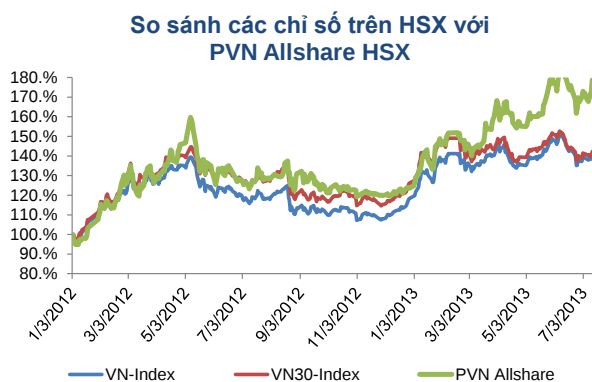
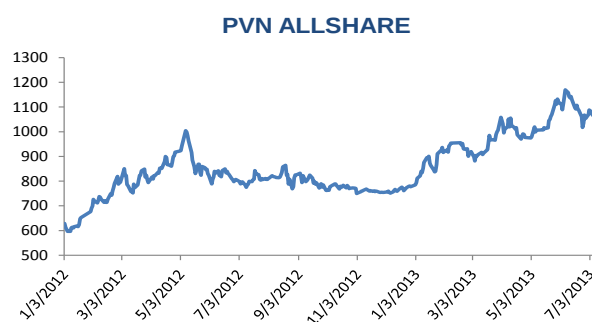
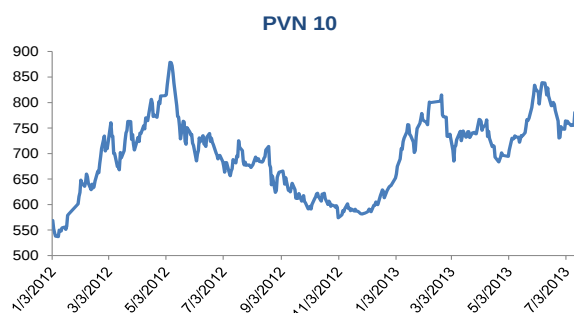
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 mã cổ phiếu đứng giá, 11 mã giảm giá và 6 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,36% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 8,153 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 23/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,100.0	-	0.00	0.45	13.78	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	1,300	0.00	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,100.0	10,600	-4.55	0.13	0.22	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,500.0	183,700	-2.01	1.63	1.32	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,000.0	4,100	0.00	0.83	5.70	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,000.0	-	0.00	0.18	1.10	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,600.0	134,600	-1.49	0.66	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,500.0	311,000	-1.79	1.00	2.51	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,200.0	23,600	0.00	1.09	2.83	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,500.0	62,700	-1.16	0.55	6.19	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,600.0	26,500	-1.27	0.68	7.98	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,200.0	2,500	7.69	0.37	1.83	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,600.0	786,000	0.61	1.39	4.41	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,900.0	1,144,800	0.00	0.22	1.84	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	65,000.0	490,760	-0.76	5.29	20.99	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	40,400.0	828,490	-0.74	2.43	6.57	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	31,600.0	21,210	0.32	1.45	3.83	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,700.0	55,010	0.00	0.75	6.35	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	22,500.0	271,460	0.45	1.28	5.52	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	28,600.0	247,900	0.70	1.39	4.01	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,500.0	27,610	0.00	0.24	1.94	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	52,000.0	130,330	0.00	1.76	10.22	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,300.0	852,610	-1.35	0.65	9.37	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	6,000.0	2,313,710	0.00	0.61	54.55	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,400.0	52,330	-5.56	0.35	2.40	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,200.0	102,040	-7.69	0.12	0.68	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,100.0	61,860	1.00	0.76	3.00	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,000.0	6,920	0.00	0.27	1.97	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,500.0	2,100	4.65	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	4,700.0	-	-38.96	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	7,100.0	2,400	57.78	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	2,800.0	900	-36.36	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	5,400.0	100	42.11	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	145,000	145,000	0.00	74,486,530
SSI	16,900	17,100	1.18	38,495,403
DPM	40,700	40,400	-0.74	33,499,609
HAG	21,600	21,600	0.00	65,586,469
GAS	65,500	65,000	-0.76	31,961,490

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CYC	2,900	3,100	200	6.90
PDR	12,100	12,900	800	6.61
CTI	6,500	6,900	400	6.15
CLP	8,200	8,700	500	6.10
DMC	38,500	40,700	2,200	5.71

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PNC	5,300	5,000	-300	-5.66
CLW	13,000	12,300	-700	-5.38
HRC	47,000	44,500	-2,500	-5.32
DTA	3,800	3,600	-200	-5.26
RIC	5,900	5,600	-300	-5.08

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVD	58,604	PVD	55,252
VNM	18,625	VNM	19,350
HAG	17,639	HAG	13,303
FPT	13,433	FPT	12,784
GAS	10,367	DPM	12,548

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	8,500	8,500	0.00	6,387
PVX	4,900	4,900	0.00	5,657
SHS	6,200	6,200	0.00	4,047
PGS	19,800	19,500	-1.52	3,578
BVS	10,900	10,800	-0.92	2,780

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
GMX	12,000	13,200	1,200	10.00
CTB	16,500	18,000	1,500	9.09
HPB	12,000	13,000	1,000	8.33
AME	2,700	2,900	200	7.41
INC	2,700	2,900	200	7.41

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BTS	5,000	4,500	-500	-10.00
NDX	8,200	7,400	-800	-9.76
L43	5,500	5,000	-500	-9.09
DHI	4,700	4,300	-400	-8.51
GGG	1,200	1,100	-100	-8.33

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	1,727	AAA	1,028
APS	1,266	BVS	235
AAA	387	CPC	172
CPC	128	PGS	138
SHS	62	BCC	129

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339